

Market Today: Khối ngoại dừng mua ròng E1VFN30

14/12/2018

Diễn biến thị trường trong phiên

Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	952.04	106.65	53.47
% ngày	-0.85%	-0.61%	-0.87%
% tuần	-0.68%	-0.46%	-0.71%
% tháng	5.67%	5.39%	4.22%
% năm	1.73%	-4.32%	-1.75%
<b>GTGD (Tỷ đồng)</b>			
Trong ngày	4,604	672	235
TB 1 tuần	4,395	548	246
TB 1 tháng	3,791	524	280
<b>Khối ngoại (Tỷ đồng)</b>			
Mua	321.47	22.32	97.45
Bán	321.60	5.67	80.96
Giá trị ròng	(0.13)	16.65	16.49
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	104	70	107
Mã Giảm	189	80	88
Không Đổi	85	230	642
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	16.6x	9.7x	15.8x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,098	147	963
LS Cổ tức	2.40%	3.75%	3.55%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

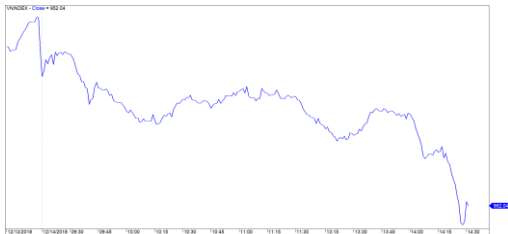
Thị trường Châu Á không mấy tích cực trong phiên giao dịch cuối tuần khi chịu áp lực điều chỉnh sau nhiều phiên tăng điểm trước. Đặc biệt thị trường Trung Quốc bị ảnh hưởng khá nhiều về việc leo thang của cuộc chiến tranh thương mại với Mỹ và phản ánh trực tiếp lên doanh số bán lẻ trong tháng 11/2018 tăng thấp nhất kể từ thời điểm 2003.

Thị trường Việt Nam cũng bị ảnh hưởng trong phiên, chỉ số VN-Index đạt mức 952 điểm, giảm 0.85% so với mức tham chiếu. Chỉ số HNX-Index cũng giảm 0.61% và chốt cuối phiên tại 106.65 điểm. Chỉ số Upcom-Index giảm 0.87% và đóng cửa tại mức 53.47 điểm.

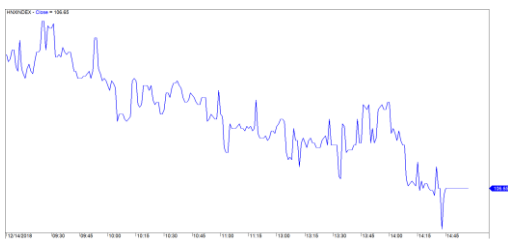
Các cổ phiếu trong nhóm VN30 cùng các nhóm ngành chứng khoán, bất động sản, xây dựng...hầu hết đều giảm điểm. Ở nhóm ngân hàng, EIB bất ngờ ngược dòng thì các mã CTG, VCB, BID bị bán khá mạnh. Nhóm dầu khí đóng cửa trong sắc đỏ.

Khối ngoại giao dịch khá thấp khi giá trị mua và bán trong phiên chỉ xoay quanh hơn 300 tỷ đồng giảm hơn 1/2 so với những phiên trước. Tuy nhiên vẫn có lượng vốn ngoại nhỏ chảy vào thị trường hơn 33 tỷ đồng và chủ yếu tập trung ở mã PVS, POW, VEA, OIL... Chứng chỉ quỹ E1VFN30 sau nhiều phiên mua ròng mạnh đã bị khối ngoại bán ròng trong phiên cuối tuần.

VNINDEX



HNXINDEX



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ còn chịu áp lực điều chỉnh trong các phiên giao dịch đầu tuần với mức hỗ trợ gần nhất 940 điểm của chỉ số VN-Index và 106 điểm của chỉ số HNX-Index. Đồng thời, theo hệ thống chỉ báo kỹ thuật ngắn hạn, rủi ro ngắn hạn có dấu hiệu tăng dần và thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy cho nên áp lực điều chỉnh có chiều hướng gia tăng. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu giảm nhẹ cho thấy chiến lược ngắn hạn là dừng gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức TĂNG xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số chính với mức cắt lỗ ở mức 942.74 điểm của chỉ số VN-Index và 103.86 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể cơ cấu lại danh mục và vẫn ưu tiên nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục.

Theo đồ thị tuần, thị trường có thể sẽ tiếp tục đi ngang dưới đường trung bình 20 tuần, tức là mức 959 điểm của chỉ số VN-Index và 109 điểm của chỉ số HNX-Index. Đồng thời, xu hướng trung hạn vẫn duy trì ở mức GIẢM với mức kháng cự ở mức 983.72 điểm của chỉ số VN-Index và 112.49 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn tiếp tục quan sát thị trường trong tuần giao dịch tới và chưa nên mở lại vị thế mua.

**Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn:** 66% cổ phiếu/34% tiền mặt.

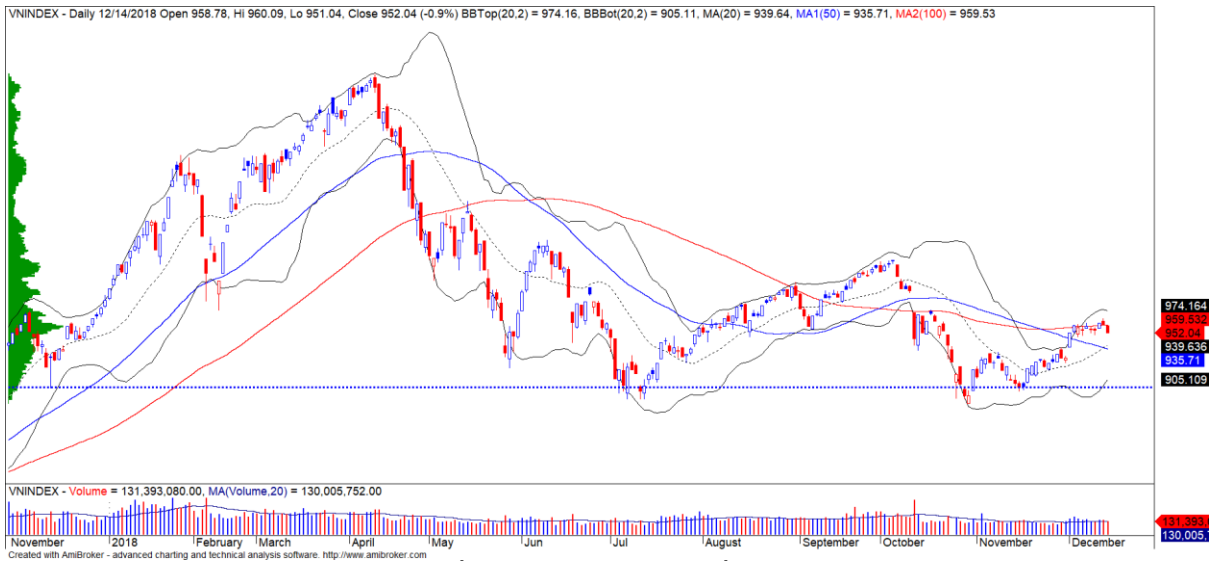
**Tỷ trọng khuyến nghị trung hạn:** 31% cổ phiếu/69% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create **Fortune**

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>TĂNG</b>	<b>GIẢM</b>	972	1,025	897	780
Chỉ số HNX-Index	<b>TĂNG</b>	<b>GIẢM</b>	110	117	100	96
Chỉ số VN30	<b>TĂNG</b>	<b>GIẢM</b>	946	995	865	768
Chỉ số VNMidcaps	<b>TĂNG</b>	<b>GIẢM</b>	1,020	1,079	925	971
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	815	835	789	769

We Create Fortune

**BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU**

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	16,450	TĂNG	GIẢM	14,800	15,631	11.15%			16,612		
ACB	30,400	TĂNG	GIẢM	29,800	28,935	2.01%			33,291		
ACV	84,500	TĂNG	GIẢM	81,800	80,612	3.30%			86,919		
ANV	30,450	TĂNG	TĂNG	30,200	28,242	0.83%		21,450	25,326	41.96%	
ASM	10,400	TĂNG	GIẢM	11,200	10,173	-7.14%			12,065		
BFC	26,250	TĂNG	GIẢM	26,450	25,485	-0.76%			26,729		
BHN	82,200	GIẢM	GIẢM		86,522				95,928		
BID	33,900	TĂNG	TĂNG	32,450	32,686	4.47%		33,400	29,888	1.50%	
BMP	57,300	TĂNG	GIẢM	58,500	55,256	-2.05%			62,972		
BSR	15,300	GIẢM	GIẢM		15,860				18,175		
BVH	99,400	TĂNG	TĂNG	93,500	96,910	6.31%		86,000	85,840	15.58%	
BWE	24,700	TĂNG	TĂNG	20,900	23,699	18.18%		20,000	21,040	23.50%	
CEO	14,300	TĂNG	GIẢM	13,800	13,696	3.62%			14,906		
CHP	21,000	GIẢM	GIẢM		21,637				22,912		
CSM	15,000	GIẢM	TĂNG		15,406			14,390	13,911	4.24%	
CTD	161,500	TĂNG	GIẢM	151,500	152,645	6.60%			164,807		
CTG	22,350	GIẢM	GIẢM	23,050	22,839	-0.92%	BÁN		25,893		
CTI	24,100	TĂNG	GIẢM	24,400	23,466	-1.23%			26,512		
CVT	22,800	TĂNG	GIẢM	23,350	22,313	-2.36%			26,095		
DCM	10,350	TĂNG	GIẢM	10,000	10,038	3.50%			10,704		
DGW	24,600	TĂNG	TĂNG	25,200	23,815	-2.38%		27,500	23,622	-10.55%	
DHA	30,700	TĂNG	TĂNG	30,300	29,997	1.32%		29,100	27,521	5.50%	
DIG	15,900	TĂNG	GIẢM	15,400	15,364	3.25%			17,064		
DHC	32,800	GIẢM	TĂNG		34,465			44,600	29,901	-26.46%	
DHG	82,500	GIẢM	GIẢM		84,928				92,606		
DGC	48,400	GIẢM	GIẢM		51,118				52,481		
DPG	52,400	TĂNG	TĂNG	48,250	48,603	8.60%		52,000	41,559	0.77%	
DPM	21,400	TĂNG	TĂNG	18,800	20,652	13.83%		19,400	18,719	10.31%	
DPR	37,000	TĂNG	TĂNG	35,300	35,711	4.82%		35,950	33,389	2.92%	
DQC	26,400	GIẢM	TĂNG		28,255			31,000	26,186	-14.84%	
DRC	22,800	TĂNG	GIẢM	23,000	21,705	-0.87%			24,626		
DXG	25,500	TĂNG	GIẢM	26,150	24,616	-2.49%			29,079		
ELC	7,900	GIẢM	GIẢM		8,048				8,913		
FCN	16,300	TĂNG	TĂNG	15,900	15,812	2.52%		17,700	14,239	-7.91%	
FIT	2,900	GIẢM	GIẢM		3,086				3,660		
FMC	29,900	GIẢM	TĂNG		30,993			24,700	26,427	21.05%	
FPT	44,150	TĂNG	GIẢM	42,900	43,652	2.91%			46,495		
GAS	95,800	TĂNG	GIẢM	97,000	92,569	-1.24%			108,844		
GEX	25,150	TĂNG	GIẢM	26,200	24,741	-4.01%			29,019		
GIL	36,000	GIẢM	TĂNG		37,682			34,900	34,848	3.15%	
GMD	28,600	GIẢM	TĂNG		29,240			27,300	25,116	4.76%	

We Create Fortune

GTN	10,700	TĂNG	GIẢM	10,550	10,631	1.42%			11,796		
HAG	5,180	GIẢM	GIẢM		5,373				6,244		
HAX	16,050	TĂNG	GIẢM	16,550	15,693	-3.02%			18,209		
HBC	19,950	TĂNG	GIẢM	19,900	19,237	0.25%			22,353		
HDB	30,200	TĂNG	GIẢM	30,900	29,620	-2.27%			35,417		
HNG	16,750	TĂNG	TĂNG	15,450	16,206	8.41%		8,200	14,249	104.27%	
HPG	33,500	GIẢM	GIẢM		35,265				39,479		
HSG	7,250	TĂNG	GIẢM	7,250	6,909	0.00%			9,322		
HT1	14,800	TĂNG	TĂNG	12,950	14,374	14.29%		14,800	14,380	0.00%	MUA
HUT	4,400	GIẢM	GIẢM		4,564				5,267		
HVN	34,200	TĂNG	GIẢM	33,000	32,461	3.64%			37,369		
ITD	11,100	TĂNG	TĂNG	11,000	10,517	0.91%		12,400	10,580	-10.48%	
KBC	14,400	TĂNG	TĂNG	12,550	13,888	14.74%		13,450	11,671	7.06%	
KDH	30,900	TĂNG	GIẢM	29,500	29,775	4.75%			32,650		
KSB	27,950	TĂNG	GIẢM	29,000	27,678	-3.62%			32,228		
LCG	8,550	GIẢM	GIẢM		8,778			9,390	8,579	-8.64%	BÁN
LDG	16,150	TĂNG	GIẢM	15,950	15,492	1.25%			18,940		
LIX	50,000	TĂNG	TĂNG	41,200	48,706	21.36%		44,400	45,486	12.61%	
LPB	9,700	TĂNG	GIẢM	9,500	9,540	2.11%			10,601		
LSS	6,720	GIẢM	TĂNG		7,128			7,890	6,353	-14.83%	
MBB	21,800	TĂNG	GIẢM	21,550	21,685	1.16%			23,846		
MPC	44,900	GIẢM	TĂNG		47,145			46,700	40,579	-3.85%	
MSN	85,500	TĂNG	GIẢM	84,600	83,961	1.06%			90,176		
MSR	21,000	TĂNG	TĂNG	22,400	20,617	-6.25%		19,884	17,837	5.62%	
MWG	87,900	TĂNG	GIẢM	85,800	85,927	2.45%			92,518		
NKG	8,170	TĂNG	GIẢM	8,130	7,730	0.49%			10,241		
NLG	28,450	TĂNG	GIẢM	29,100	27,881	-2.23%			31,565		
NT2	26,150	TĂNG	GIẢM	24,900	25,130	5.02%			26,612		
NTL	16,400	TĂNG	TĂNG	10,000	15,665	64.00%		10,450	14,609	56.94%	
NTP	42,000	GIẢM	GIẢM		43,961				49,505		
PAC	40,500	GIẢM	TĂNG		42,664			44,100	39,941	-8.16%	
PC1	23,400	TĂNG	GIẢM	23,500	22,098	-0.43%			25,195		
PDR	27,500	TĂNG	GIẢM	27,500	26,322	0.00%			28,768		
PGC	14,300	GIẢM	GIẢM		14,613				15,410		
PHR	29,900	TĂNG	TĂNG	29,300	28,726	2.05%		24,000	26,164	24.58%	
PNJ	98,100	TĂNG	TĂNG	98,000	95,064	0.10%		103,900	91,800	-5.58%	
PLX	60,000	TĂNG	GIẢM	61,000	58,774	-1.64%			66,270		
POW	15,200	TĂNG	GIẢM	14,300	14,596	6.29%			16,115		
PPC	18,450	TĂNG	TĂNG	18,100	17,901	1.93%		19,700	16,361	-6.35%	
PTB	64,800	TĂNG	TĂNG	63,000	62,850	2.86%		64,000	56,808	1.25%	
PVS	20,300	TĂNG	GIẢM	19,000	19,323	6.84%			22,123		
PVD	17,200	TĂNG	GIẢM	16,800	16,283	2.38%			19,341		
PVI	32,000	TĂNG	TĂNG	32,900	30,946	-2.74%		33,000	30,008	-3.03%	
PXS	5,280	TĂNG	GIẢM	5,450	5,022	-3.12%			6,283		
QNS	43,300	TĂNG	TĂNG	42,700	42,833	1.41%		41,500	3,873	4.34%	
RAL	84,200	GIẢM	GIẢM		87,830				96,701		

We Create Fortune

REE	32,400	TĂNG	GIẢM	32,600	32,130	-0.61%			34,681	
SAB	250,400	TĂNG	TĂNG	208,000	241,072	20.38%		245,000	224,450	2.20%
SAM	6,820	TĂNG	GIẢM	7,090	6,765	-3.81%			7,578	
SBV	14,600	GIẢM	GIẢM		15,510				19,516	
SCR	8,080	TĂNG	GIẢM	8,070	7,934	0.12%			8,940	
SHI	6,740	TĂNG	TĂNG	6,680	6,208	0.90%		6,990	5,879	-3.58%
SJS	15,400	GIẢM	GIẢM		15,854				17,932	
SKG	17,300	GIẢM	GIẢM		17,430				19,471	
SSI	29,300	TĂNG	GIẢM	29,650	28,770	-1.18%			32,215	
STB	12,800	TĂNG	GIẢM	12,800	12,388	0.00%			13,932	
SVC	44,000	GIẢM	GIẢM		45,512				47,578	
TCB	28,650	TĂNG	GIẢM	27,200	27,579	5.33%			N/A	
TCM	25,100	GIẢM	GIẢM		25,689				29,332	
TDH	10,850	TĂNG	GIẢM	10,850	10,231	0.00%			11,745	
TLH	5,980	TĂNG	GIẢM	6,200	5,850	-3.55%			6,810	
TMT	9,400	GIẢM	TĂNG		9,524			9,290	8,746	1.18%
TNG	19,200	GIẢM	TĂNG		19,669			12,000	15,302	60.00%
TYA	10,550	TĂNG	GIẢM	10,900	10,097	-3.21%			11,557	
VCB	56,500	TĂNG	GIẢM	58,000	55,537	-2.59%			61,169	
VCG	21,400	TĂNG	TĂNG	20,300	19,193	5.42%		19,200	16,962	11.46%
VFG	40,500	TĂNG	TĂNG	36,800	39,324	10.05%		34,394	34,815	17.75%
VGC	17,800	TĂNG	GIẢM	16,300	16,825	9.20%			18,454	
VHC	101,000	GIẢM	TĂNG		106,276			69,300	91,531	45.74%
VHM	79,800	TĂNG	TĂNG	69,000	76,923	15.65%		80,000	68,333	-0.25%
VIB	19,200	GIẢM	GIẢM		19,799				21,285	
VIC	102,700	TĂNG	GIẢM	96,400	99,549	6.54%			104,386	
VIP	7,100	GIẢM	GIẢM		7,264				7,294	
VJC	128,000	GIẢM	GIẢM	132,500	128,517	-3.01%	BÁN		146,201	
VNM	135,000	TĂNG	TĂNG	120,100	129,283	12.41%		133,900	117,922	0.82%
VPB	21,800	TĂNG	GIẢM	21,700	21,295	0.46%			24,014	
VPI	42,400	GIẢM	N/A		43,264				6,914	
VRC	20,800	GIẢM	TĂNG		21,975			19,350	20,785	7.49%
VRE	32,200	TĂNG	GIẢM	30,700	31,376	4.89%			34,506	
VSC	43,500	TĂNG	GIẢM	42,000	43,082	3.57%			45,128	
VSH	16,900	TĂNG	TĂNG	17,400	16,731	-2.87%		17,400	16,642	-2.87%



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	952.04	-0.85%
VN30	918.79	-1.09%
VN Mid	975.16	-0.17%
VN Small	812.81	-0.20%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	106.65	-0.61%
HN30	194.46	-0.56%
VNX AllSh	876.16	-0.83%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	53.47	-0.87%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	321.47	
Bán	321.60	
GT rỗng	(0.13)	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	22.32	
Bán	5.67	
GT rỗng	16.65	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	97.45	
Bán	80.96	
GT rỗng	16.49	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
EIB	600	4.40%
NBB	700	3.63%
DPM	550	2.64%
PVT	400	2.50%
FTM	350	2.31%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TV2	4200	3.25%
PGS	900	3.00%
VCG	600	2.88%
HUT	100	2.33%
TVC	100	0.80%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VEA	500	1.32%
MCH	400	0.40%
MPC	100	0.22%
ACV	100	0.12%
NTC	100	0.11%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NVT	-480	-6.33%
QCG	-330	-5.76%
CTG	-800	-3.46%
HVG	-170	-3.24%
ITA	-100	-3.13%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CEO	-300	-2.05%
VIX	-200	-2.02%
NVB	-200	-1.96%
VC3	-400	-1.82%
SHS	-200	-1.37%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VEF	-14400	-14.98%
QNS	-1300	-2.91%
VIB	-300	-1.54%
HVN	-500	-1.44%
POW	-200	-1.30%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	306,396	
VHM	257,913	
GAS	229,483	
VNM	223,773	
VCB	215,506	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	39,909	
VCS	13,248	
SHB	9,986	
PVS	9,336	
VCG	8,083	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	175,855	
MCH	52,454	
BSR	52,305	
HVN	50,544	
VGI	49,415	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
TCB	52.66	-0.17%
CTG	11.32	-3.46%
EIB	8.63	4.40%
MBB	8.54	-1.80%
ITA	5.36	-3.13%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
SHB	10.04	-1.32%
SHS	4.94	-1.37%
VCG	4.65	2.88%
PVS	4.04	-0.98%
VGC	3.50	-0.56%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
POW	1.43	-1.30%
BSR	1.05	-0.65%
LPB	0.98	0.00%
ACV	0.73	0.12%
OIL	0.64	0.00%

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

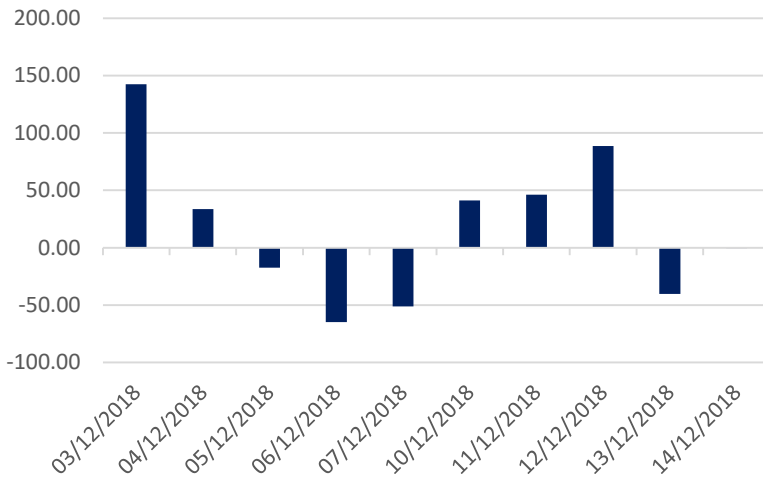
Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

We Create Fortune

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

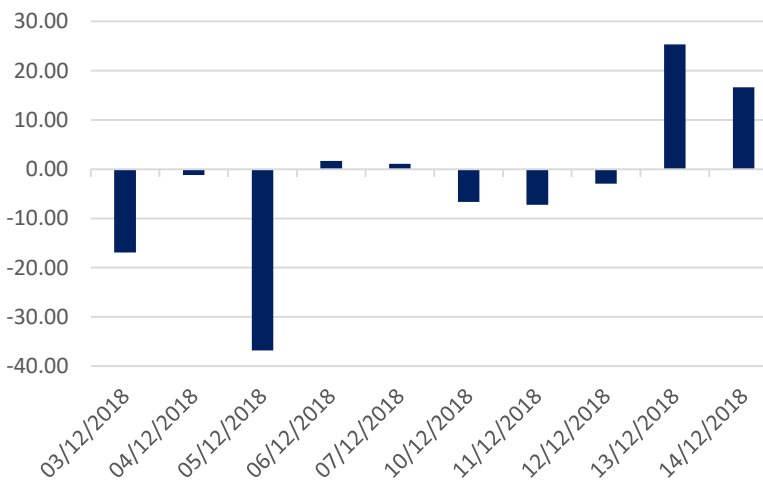
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
<b>CII</b>	66,438	<b>HPG</b>	(53,823)
<b>VNM</b>	21,438	<b>CTG</b>	(32,054)
<b>EIB</b>	21,395	<b>E1VFN30</b>	(14,663)
<b>MSN</b>	7,304	<b>HDB</b>	(9,848)
<b>SSI</b>	6,500	<b>VJC</b>	(9,064)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

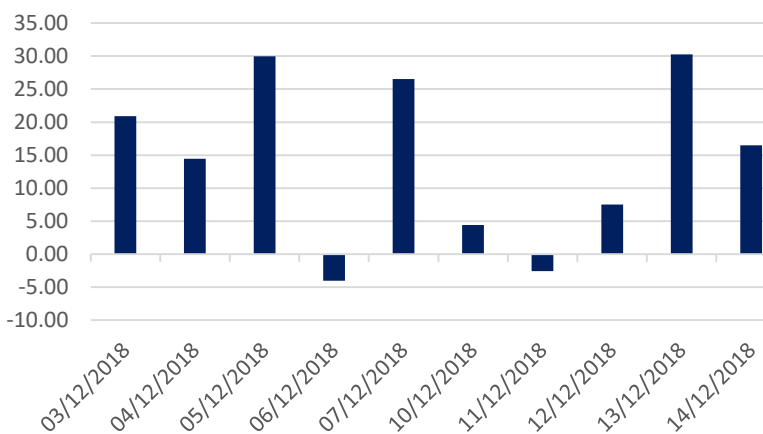
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
<b>PVS</b>	17,322	<b>VCS</b>	(945)
<b>AMV</b>	983	<b>VCG</b>	(601)
<b>APS</b>	179	<b>PVB</b>	(541)
<b>NRC</b>	162	<b>BVS</b>	(142)
<b>API</b>	159	<b>TV2</b>	(117)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



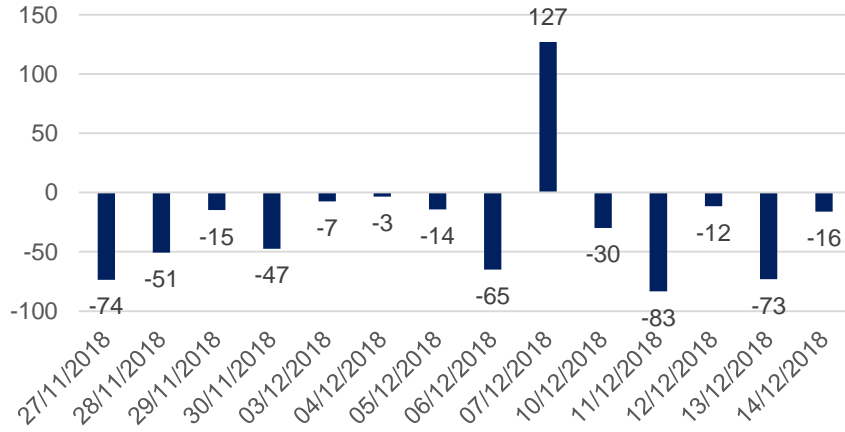
Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
<b>VEA</b>	7,621	<b>BSR</b>	(7,622)
<b>POW</b>	4,309	<b>MCH</b>	(4,007)
<b>OIL</b>	3,017	<b>NCS</b>	(196)
<b>HVN</b>	2,425	<b>LTG</b>	(174)
<b>LPB</b>	1,609	<b>MSR</b>	(137)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng  
(tỷ đồng)

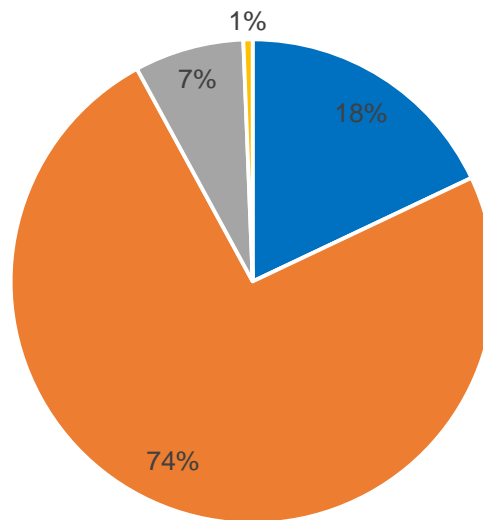


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
<b>E1VFN30</b>	16,475	<b>MSN</b>	10,450
<b>MWG</b>	8,992	<b>NVL</b>	10,402
<b>VIC</b>	4,744	<b>VIC</b>	8,657
<b>PAN</b>	4,715	<b>CTD</b>	8,393
<b>HPG</b>	3,688	<b>E1VFN30</b>	2,614

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



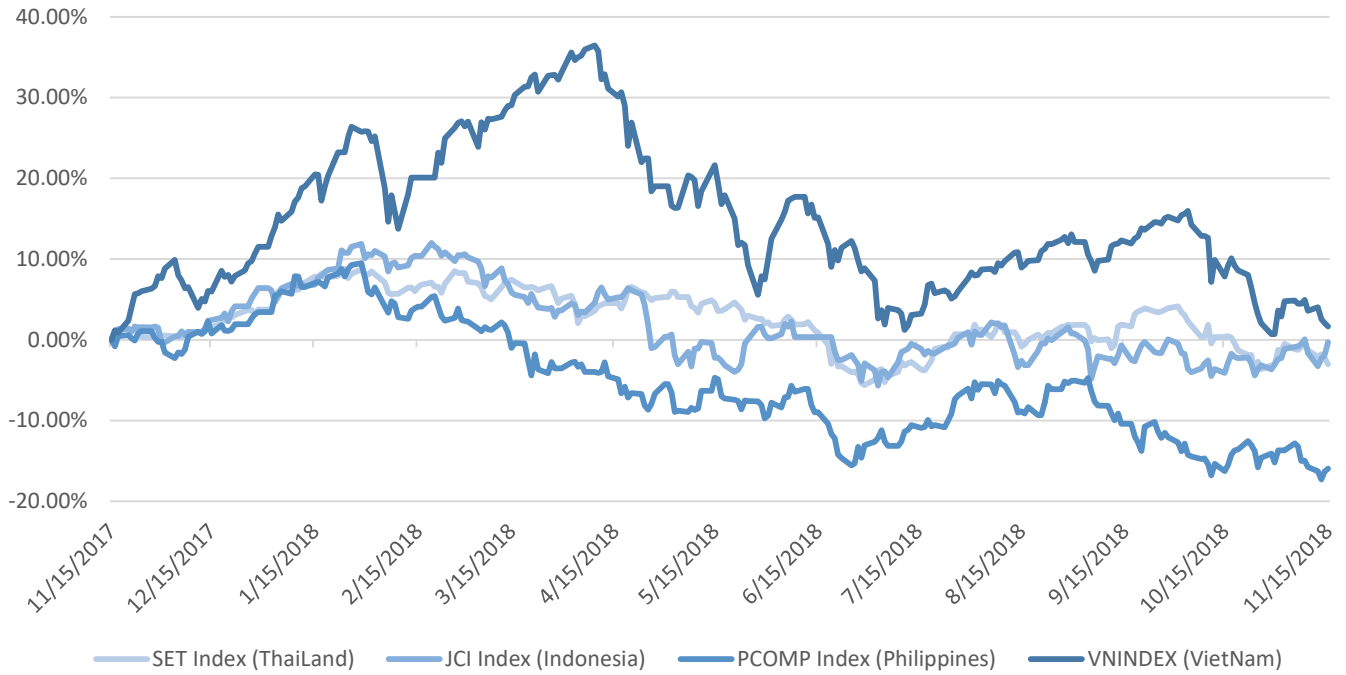
■ Tổ chức nước ngoài ■ Cá nhân trong nước ■ Tổ chức trong nước ■ Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

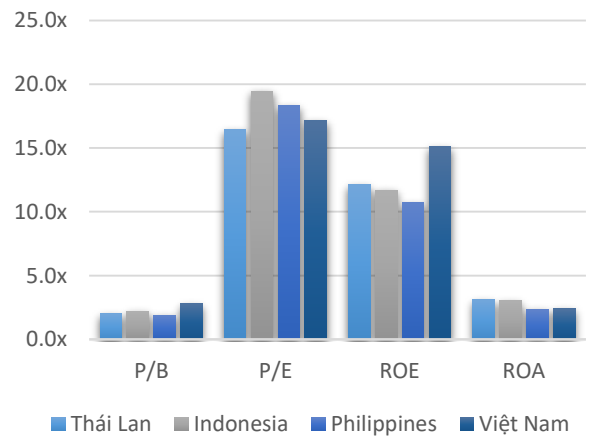
## Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
P/E		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
ROE	%	12.11	11.70	10.72	15.08
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Giám đốc Môi giới Hội Sở**

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

**Chung Kim Hoa**

**Giám đốc Khối khách hàng người Hoa**

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

**Phù Vĩnh Quế**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

**Nguyễn Đức Hoàn**

**Giám đốc trung tâm kinh doanh**

**Nam Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written